

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2015

ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN

Năm học 2015 - 2016

I. LỚP CHUYÊN

STT	TRƯỜNG	Lớp chuyên	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
			Điểm chuẩn	Điểm chuẩn
1	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	38.00	39.00
		Hoá học	41.00	42.00
		Vật lí	38.50	39.50
		Sinh học	38.75	39.75
		Tin học	37.00	38.00
		Toán	38.25	39.25
		Tiếng Trung	28.25	29.25
		Ngữ văn	37.75	38.75
2	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Tiếng Anh	35.75	36.75
		Hoá học	38.75	39.50
		Vật lí	35.50	36.50
		Sinh học	34.50	35.25
		Toán	35.00	36.00
		Ngữ văn	36.00	36.75
3	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tiếng Anh	35.50	36.50
		Hoá học	35.50	36.25
		Vật lí	32.75	33.75
		Toán	35.25	35.25
		Ngữ văn	36.50	36.75
4	THPT Gia Định	Tiếng Anh	34.75	34.75
		Hoá học	36.00	37.00
		Vật lí	28.75	29.50
		Tin học	29.00	30.00
		Toán	32.25	32.75
		Ngữ văn	34.50	34.50
5	THPT Mạc Đĩnh Chi	Tiếng Anh	31.25	
		Hoá học	29.50	
		Vật lí	27.00	
		Sinh học	26.25	
		Toán	29.50	
		Ngữ văn	32.00	

STT	TRƯỜNG	Lớp chuyên	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2
			Điểm chuẩn	Điểm chuẩn
6	THPT Nguyễn Hữu Cầu	<i>Tiếng Anh</i>	30.00	
		<i>Hoá học</i>	22.75	
		<i>Vật lí</i>	27.25	
		<i>Toán</i>	26.75	
7	THPT Nguyễn Hữu Huân	<i>Tiếng Anh</i>	31.00	
		<i>Hoá học</i>	29.75	
		<i>Vật lí</i>	24.00	
		<i>Toán</i>	30.75	
		<i>Ngữ văn</i>	26.00	
8	THPT Củ Chi	<i>Tiếng Anh</i>	24.25	
		<i>Hoá học</i>	23.50	
		<i>Vật lí</i>	21.50	
		<i>Toán</i>	25.50	
9	THPT Trung Phú	<i>Tiếng Anh</i>	24.25	
		<i>Hoá học</i>	23.50	
		<i>Vật lí</i>	21.50	
		<i>Toán</i>	25.50	

II. LỚP KHÔNG CHUYÊN

STT	TRƯỜNG	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4
		Điểm chuẩn	Điểm chuẩn
1	THPT chuyên Lê Hồng Phong	26.00	27.00
2	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	25.50	26.50

GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Sơn